

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2021/HSST**

Ngày: 08 – 4 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Ёn

Bà Trần Thị Thu Vân

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Mai Thời Vũ
- Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 142/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/HSST-QĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Các bị cáo:

1.1. Phan Kiều D, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1994 tại tỉnh Bạc Liêu;

Nơi cư trú: ấp X, xã A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phan Hoàng N, sinh năm: 1967; và bà Từ Thị S, sinh năm: 1976. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba và chưa có chồng, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 01/10/2018 chấp hành xong thi hành án phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2020 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

1.2. Cao Minh T (Tên gọi khác: T xà), sinh ngày 12 tháng 4 năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ X1, khu V, thị trấn L, huyện L1, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 8/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Đạo Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Cao Đắc S, sinh năm 1954, và bà: Vũ Thị T1 – Sinh năm 1957. Gia đình có 05 chị em, bị cáo là thứ năm và chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 30/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Qua xác minh tại Chi cục dân sự huyện Long Thành, thì T chưa thi hành xong phần tiền buộc nộp sung công quỹ Nhà nước.

Nhân thân:

- Năm 2004, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Thành xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào Trường giáo dưỡng số 4, thời hạn 24 tháng, về hành vi ‘Gây rối trật tự công cộng’.

- Ngày 30/9/2020, Cao Minh T bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2020.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2020 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

1.3. Nguyễn Thành T2 (Tên gọi khác: T3), sinh ngày 03 tháng 01 năm 1986 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện N1, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Lớp 01/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Đạo Phật. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Thanh D1, sinh năm: 1965, và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ tên: Nguyễn Thị Thanh L2, sinh năm 1988 và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 18/01/2005, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhơn Trạch ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh cai nghiện bắt buộc là 24 tháng.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2020 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

1.4. **Đinh Quang T3** (Tên gọi khác: T4), sinh ngày 19 tháng 9 năm 1985 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: ấp P1, xã T5, thị xã P2, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Nghề nghiệp: Kinh doanh. Trình độ học vấn: Lớp 3/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đinh Văn D2 (đã chết), và bà: Vũ Thị T6, sinh năm 1956. Gia đình bị cáo có 08 anh em, bị cáo là thứ năm. Có vợ tên: Bùi Ngọc L3, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 16/4/2020 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Người làm chứng:

2.1. Chị Bùi Ngọc L3, sinh năm 1984; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T5, thị xã P2, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2.2. Ông Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B2, xã P, huyện N1, tỉnh Đồng Nai.

2.3. Ông Phạm Duy K, sinh năm 1998; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã P1, huyện N1, tỉnh Đồng Nai

2.4. Ông Trần Văn G1, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bến C, xã P, huyện N1, tỉnh Đồng Nai.

2.5. Ông Trần Văn N2, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bến C, xã P, huyện N1, tỉnh Đồng Nai.

2.6. Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Bình P3, xã L4, huyện N1, tỉnh Đồng Nai

2.7. Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T5, xã P, huyện N1, tỉnh Đồng Nai

3. **Người bào chữa theo luật định của bị cáo Phan Kiều D:** Bà Đào Nguyễn Hương Duyên - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Văn Khanh - Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

Địa chỉ: 126, Đường Hà Huy Giáp, khu phố 1, Phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai.

4. **Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Đinh Quang T3:** Ông Lê Văn Sự - Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 01/4/2020 đến ngày 16/4/2020, Phan Kiều D đã nhiều lần mua ma túy của người tên Hiếu (chưa rõ lai lịch), mỗi lần mua từ 01 gói đến 03 gói ma túy tổng hợp (ma túy đá) với giá từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng)/gói mang về nhà trọ thuộc khu phố Phước Mỹ, thị trấn Hiệp Phước, huyện N1, tỉnh Đồng Nai và phân thành nhiều gói nhỏ để sử dụng cũng như bán lại cho người nghiện. Cụ thể:

- Vào ngày 03/4/2020 và khoảng trong tháng 4/2020 (không rõ ngày), tại khu vực thuộc ấp Phú Mỹ 2, xã Phú Hội, huyện N1, tỉnh Đồng Nai, Phan Kiều D đã 04 lần bán 04 gói ma túy đá, với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/gói cho Trần Minh Đ

Ngày 11/4/2020, D nhờ người thanh niên tên Phát (chưa rõ họ, địa chỉ) mang 01 gói ma túy đá đến bán cho Trần Minh Đ với giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) và Đức trả cho Phát 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) nợ lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi có ma túy, Đức tiếp tục mang gói ma túy trên đi đến khu vực thuộc xã P1, huyện N1 định bán cho người nghiện là Phạm Duy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N1 phát hiện bắt quả tang thu giữ của Đức 01 gói là ma túy, có khối lượng 4,9329gam, loại Methamphetamine Theo kết luận giám định số 711/KLGĐ-PC09 ngày 16/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai). Hiện vụ việc này đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch khởi tố xử lý Trần Minh Đ thành một vụ án khác.

- Khoảng 10 giờ ngày 16/4/2020, Phan Kiều D gọi Cao Minh T đến phòng trọ của D tại Ấp T5, xã P, huyện N1, tỉnh Đồng Nai để sử dụng ma túy chung với D. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, D rủ T điều khiển xe mô tô biển số 60C1-079.79 chở D đến tiệm game bắn cá của Đinh Quang T3 để D bán ma túy cho Tuấn thì T đồng ý. Khi đến nơi, D lấy ra từ trong túi xách màu đen của D 01 gói ma túy đá, bán với giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) cho Tuấn, rồi T điều khiển xe chở D về.

Vào các ngày không rõ, đầu tháng 4/2020 đến ngày 12/4/2020, tại khu vực thuộc ấp Phú Mỹ 2, xã Phú Hội, huyện N1, tỉnh Đồng Nai, Phan Kiều D đã 04 lần bán 04 gói ma túy đá, với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/gói cho Nguyễn Thành T2.

- Khoảng 14 giờ ngày 16/4/2020 D bảo Cao Minh T điều khiển xe mô tô biển số 60C1- 079.79 chở D đi bán ma túy cho T2 tại tiệm sửa xe mô tô không tên anh Nguyễn Thanh B1 tại Ấp B2, xã P, huyện N1 làm chủ. Khi đến nơi, anh Bình đi vắng thì D mang 01 gói ma túy bán cho T2, với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô trên chở D đi về đến khu vực trước cây xăng “Mười Triệu” thuộc Ấp T5, xã P, huyện N1 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi xách của D gồm 08 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 túi xách màu đen; 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sê ri F2LS9528HG06 không có sim; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, có số thuê bao 0901.794.937; 01 điện thoại di động hiệu Samsung; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0972.642.148. Đồng thời thu giữ trong người của T 01 khẩu súng ngắn, bằng kim loại, thân súng màu trắng dài 15,5cm, bán súng màu nâu dài 9cm, phía bên phải thân súng có chữ WG, phía bên trái thân súng có ghi chữ MADE IN TAIWAN 18TH2559 cùng 03 viên đạn màu vàng, đuôi viên đạn có ghi chữ E; 01 xe mô tô hiệu Suzuki biển số 60C1- 079.79; 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0931.446.873 và số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng). Tiếp tục khám xét phòng trọ của D thuê tại Ấp T5, xã P, huyện N1, tỉnh Đồng Nai thu giữ của D 01 cân tiểu ly; 01 bình thủy tinh có gắn ống hút và nõ thủy tinh; 01 cái kéo; 01 cái dao lam; 70 gói nylon.

Quá trình điều tra, Cao Minh T khai khẩu súng và các viên đạn nêu trên T mua của người thanh niên (không rõ lai lịch), với giá 19.000.000đ (Mười chín triệu đồng), địa điểm mua tại khu vực xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Mục đích T mua súng để phòng thân và ngày 16/4/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 60C1- 079.79 mang theo khẩu súng cùng các viên đạn trên chở D đi bán ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện bắt thu giữ; còn xe mô tô biển số 60C1- 079.79 T khai là mua giá 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) của người tên Sinh (không rõ lai lịch) ở khu vực xã Long An, huyện L1, tỉnh Đồng Nai.

Tại kết luận giám định số 751/KLGD-PC09 ngày 22/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 30,8820gam loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 2208/C09B ngày 28/4/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh Viện khoa học hình sự đã kết luận: Khẩu súng trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; 03 (ba) viên đạn trên là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15)mm, không phải là đạn quân dụng.

Tại kết luận giám định số 865/KLGD-PC09 ngày 11/5/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Xe mô tô biển số: 60C1- 079.79, trước giám định số khung: PMSRU120U2XA41480. Sau giám định kết luận số khung bị đục lại, không đọc được các ký tự ban đầu; trước giám định số máy: F124-141480. Sau giám định kết luận số máy bị tẩy xóa, đục lại.

- Vào các ngày không rõ, đầu tháng 4/2020 đến ngày 12/4/2020, Nguyễn Thành T2 đã mua 04 lần 04 gói ma túy đá, với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/gói của Phan Kiều D. Sau khi có ma túy, T2 phân chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và mang bán cho các người nghiện sau:

+ Ngày 03/4/2020, tại tiệm sửa xe mô tô không tên thuộc Ấp B2, xã P, huyện N1, do Nguyễn Thanh B1 sinh năm 1990 làm chủ, Nguyễn Thành T2 đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá, với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho Bình.

+ Vào các ngày không rõ, tháng 4/2020, tại khu vực xã P, huyện N1, Nguyễn Thành T2 đã 02 lần bán 02 gói ma túy đá, với giá từ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/gói cho Trần Văn G1 sinh năm 1991, ngụ Ấp Bến C, xã P, huyện N1.

- Khoảng 14 giờ ngày 16/4/2020, Nguyễn Thành T2 dùng số điện thoại di động số 0775.237.772 liên lạc với Phan Kiều D mua 01 gói ma túy với giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Đến khoảng 15 giờ ngày 16/4/2020, Phạm Duy K điện thoại liên lạc hỏi mua của Nguyễn Thành T2 01 gói ma túy đá, với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), T2 đồng ý bán và hẹn gặp nhau tại khu vực Ấp C, xã P1, huyện N1. Sau đó, T2 lấy gói ma túy trên mua của D cất giấu trong người và nhờ anh Nguyễn Quốc T sinh năm 1995, ngụ Ấp B2, xã P, huyện N1, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô biển số 60Y8-2244 chở T2 đi công việc (anh Thái không biết việc chở T2 đi bán ma túy) nên anh Thái đồng ý. Khi anh Thái chở T2 đến đoạn đường hẻm thuộc Ấp C, xã P1, huyện N1 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của T2: 01 gói tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0775.237.772 và 01 xe mô tô biển số 60Y8- 2244 đã được trao trả cho chị Trần Thị D Trinh sinh năm

1991, trú tại Ấp Bến C, xã P, huyện N1 là chủ sở hữu (do chị Trinh cho mượn xe không biết T2 dùng vào việc phạm tội).

Tại kết luận giám định số 750/KLGD-PC09 ngày 21/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 9,7650gam loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 865/KLGD-PC09 ngày 11/5/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Xe mô tô biển số: 60Y8- 2244, trước giám định và sau giám định thì số khung, số máy không bị đục hay sửa chữa.

- Từ ngày 10/4/2020 đến ngày 16/4/2020, tại tiệm game bắn cá không tên do Đinh Quang T3 làm chủ thuộc ấp Phú Mỹ 2, xã Phú Hội, huyện N1, tỉnh Đồng Nai, Tuấn đã 04 lần mua 04 gói ma túy đá của D. Sau khi mua ma túy của D, Tuấn phân chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và mang bán cho các người nghiện sau:

+ Khoảng 14 giờ ngày 14/4/2020, Phạm Duy K điện thoại liên lạc cho Đinh Quang T3 theo số thuê bao 0774.868.345 để trả nợ tiền game bắn cá là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và đồng thời hỏi mua 01 gói ma túy đá, với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), Tuấn đồng ý và hẹn gặp nhau tại tiệm game bắn cá. Do Tuấn bận việc đi ra ngoài nên Tuấn nhờ chị Bùi Ngọc L3 (vợ Tuấn) đến trông hộ tiệm game bắn cá. Khoảng 15 phút sau, Khánh điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở bạn gái là Chu Tuệ Thư, sinh ngày 16/02/2002 ngụ tại ấp Thanh Minh, xã Vĩnh Thạnh, huyện N1 đến điểm game bắn cá. Khánh điện thoại thì Tuấn bảo đưa tiền cho chị L và ra gốc cây cạnh máy game bắn cá nhặt lấy gói thuốc lá Jet bên trong có 01 gói ma túy do Tuấn cất giấu trước đó. Khánh đưa 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng) và bảo Thư đưa cho chị L nói đây là trả tiền nợ game bắn cá cho Tuấn (Thư, chị L không biết tiền mua ma túy). Do không tìm thấy gói thuốc lá Jet nên Khánh nhờ chị L cùng Thư tìm giúp và chị L nhặt gói thuốc lá Jet đưa cho Thư để Thư đưa lại cho Khánh (chị L, Thư không biết bên trong gói thuốc có gói ma túy). Sau đó, Khánh mang gói ma túy về sử dụng hết.

+ Ngày 15/4/2020, cũng tại tiệm game bắn cá thì Tuấn tiếp tục 01 lần bán 01 gói ma túy đá, với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) cho Phạm Duy K.

- Khoảng 10 giờ ngày 16/4/2020, Tuấn mua 01 gói ma túy đá của D với giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Sau khi có ma túy, Tuấn cất giấu

trong người chưa kịp bán cho Phạm Duy K thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch phát hiện bắt quả tang thu giữ của Tuấn 01 gói tinh thể màu trắng cùng 01 điện thoại di động hiệu OPPO, có số thuê bao 0774.868.345 và số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

Tại kết luận giám định số 752/KLGD-PC09 ngày 22/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,9500gam, loại Methamphetamine.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Phan Kiều D:

+ Tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định có khối lượng: 30,7865 gam loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 751/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 (bút lục số 103)); 01 túi xách màu đen; 01 cân tiểu ly; 01 bình thủy tinh có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 cái kéo; 01 cái dao lam và 70 gói nylon;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0972.642.148;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sê ri: F2LS9528HG06 không có sim; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, có số thuê bao 0901.794.937 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung;

+ Số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Thu giữ của Cao Minh T:

+ 01 khẩu súng ngắn, bằng kim loại, thân súng màu trắng dài 15,5cm, bán súng màu nâu dài 9cm, phía bên phải thân súng có chữ WG, phía bên trái thân súng có ghi chữ MADE IN TAIWAN 18TH2559 cùng 03 viên đạn màu vàng, đuôi viên đạn có ghi chữ E. Hiện đã nhập kho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai (Theo Quyết định nhập kho vật chứng số 118 ngày 24/11/2020 và Lệnh nhập kho vật chứng số 05-VC ngày 24/11/2020);

+ 01 xe mô tô hiệu Suzuki, có số khung: PMSRU120U2XA41480, số máy: F124-141480 và gắn biển số 60C1- 079.79. Sau giám định kết luận số khung bị đục lại, không đọc được các ký tự ban đầu; trước giám định số máy: F124-141480;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0931.446.873 và số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

- Thu giữ của Nguyễn Thành T2:

+ Tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định có khối lượng: 9,062 gam loại Methamphetamine (số 750/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 (bút lục

số 107));

- + 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0775.237.772.

- Thu giữ của chị Bùi Ngọc L3 01 điện thoại di động hiệu OPPO kèm theo số thuê bao 0785.119726.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh B1 01 cái cân điện tử có ký hiệu WH-B05 và 01 dao tự chế.

- Thu giữ của Đinh Quang T3:

- + Tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định có khối lượng: 4,8691 gam loại Methamphetamine (số 752/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 (bút lục số 111));

- + 01 điện thoại di động hiệu OPPO, có số thuê bao 0774.868.345;

- + Số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng).

* Quá trình điều tra, còn xác định về hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của Đinh Quang T3 và Nguyễn Thành T2:

Đinh Quang T3 rủ Nguyễn Thành T2 phụ giúp bán ma túy và Tuấn trả tiền công cho T2. Từ đầu tháng 01/2020 đến giữa tháng 02/2020, Tuấn đã nhiều lần liên lạc theo số điện thoại di động 0916.622.696 cho vợ chồng Trang - Sơn (chưa rõ lai lịch) để mua ma túy đá và hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực gần Bến phà Cát Lái, thuộc huyện N1, tỉnh Đồng Nai. Tuấn đã 03 lần mua 03 gói ma túy đá, với giá từ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đến 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/gói của vợ chồng Trang - Sơn. Sau đó, Tuấn mang số ma túy đá trên về đưa T2, để T2 phân thành nhiều gói nhỏ mang bán lại cho người nghiện kiếm lời. Cụ thể: Ngày không rõ, tháng 01/2020, tại khu vực thuộc xã P, huyện N1, T2 đã 03 lần bán 03 gói ma túy đá, với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/gói cho Phan Kiều D và D sử dụng hết. Ngoài ra, T2 còn nhiều lần giúp sức cho Tuấn bán nhiều gói ma túy đá cho người nghiện (không rõ lai lịch), với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/gói. Việc bán ma túy, Tuấn đã thu lợi được số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và Tuấn chia cho T2 số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 2627/CT-VKS-P1 ngày 16/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phan Kiều D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251; bị cáo Cao Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304; bị cáo Nguyễn Thành T2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, i khoản 2 Điều

251; bị cáo Đinh Quang T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại lớn cho cộng đồng và việc bài trừ ma túy của Nhà nước nên cần phải có mức án nghiêm, đủ sức răn đe, phù hợp với vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhưng xét các bị cáo có các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao Minh T phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Do đó, đề nghị áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; bị cáo Tuấn có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự) là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo D bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội phạm trên nay lại tiếp tục phạm tội, nên đã phạm vào 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 01 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phan Kiều D mức án từ 17 năm đến 18 năm tù; bị cáo Cao Minh T từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 09 năm đến 11 năm tù và tổng hợp với mức án 01 năm 08 tháng tù tại Bản án số 203/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án; bị cáo Nguyễn Thành T2 từ 08 năm đến 09 năm tù; bị cáo Đinh Quang T3 từ 08 năm đến 09 năm tù. Về biện pháp tư pháp đề nghị theo Cáo trạng.

Luật sư Đào Nguyễn Hương D3 bào chữa cho bị cáo D theo luật định phát biểu:

Luật sư thống nhất nội dung cáo trạng truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo D đã T khẩn khai báo; tích cực hợp tác trong quá trình điều tra; bị cáo có học vấn thấp, cha mẹ ly thân nên ảnh hưởng đến sự phát triển của bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại các điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư Lê Văn Sự bào chữa cho bị cáo Tuấn theo yêu cầu phát biểu:

Thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, đã tự nguyện nộp lại số tiền 1.500.000đ là số tiền có được từ việc mua bán ma túy. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và các luật sư bào chữa cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các Luật sư bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi và vai trò của các bị cáo thực hiện trong vụ án:

[2.1.] Xét hành vi của các bị cáo trong vụ án:

- Đối với Phan Kiều D và Cao Minh T:

Từ đầu tháng 4/2020 đến ngày 16/4/2020, Phan Kiều D đã nhiều lần mua ma túy của người tên Hiếu (chưa rõ lai lịch), mỗi lần mua từ 01 gói đến 03 gói ma túy tổng hợp (ma túy đá), với giá từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng)/gói mang về sử dụng và bán lại cho người nghiện như sau:

+ Từ ngày 03/4/2020 đến ngày 11/4/2020, D đã 05 lần bán 05 gói ma túy đá, với giá từ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đến 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng)/gói cho Trần Minh Đ. Sau đó, Đức mang 01 gói là ma túy, có khối

lượng 4,9329gam, loại Methamphetamine mua của D, đi đến khu vực thuộc xã P1, huyện N1 để mục đích bán cho người nghiện, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch phát hiện bắt quả tang. Hiện hành vi này của Đức đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch khởi tố xử lý thành một vụ án khác.

+ Từ ngày 10/4/2020 đến ngày 16/4/2020, D đã 05 lần bán 05 gói ma túy đá, với giá từ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đến 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng)/gói cho Đinh Quang T3. Trong đó, Cao Minh T giúp sức cho D bán 01 lần, 01 gói ma túy.

+ Vào các ngày không rõ, đầu tháng 4/2020 đến ngày 16/4/2020, D đã 05 lần bán 05 gói ma túy đá, với giá từ 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đến 5.000.000đ (Năm triệu đồng)/gói cho Nguyễn Thành T2. Trong đó, Cao Minh T giúp sức cho D bán 01 lần, 01 gói ma túy.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 16/4/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 60C1- 079.79 chở D mang theo 30,7865 gam ma túy, loại Methamphetamine, đi đến khu vực trước cây xăng “Mười Triệu” thuộc Ấp T5, xã P, huyện N1, tỉnh Đồng Nai để bán cho người nghiện, nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai phát hiện bắt quả tang và thu giữ của T 01 khẩu súng ngắn dài 15,5cm là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng.

- Đối với Nguyễn Thành T2: Sau khi mua ma túy từ D, T2 đã phân chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và mang bán các con nghiện. Cụ thể: Ngày 03/4/2020, T2 đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá, với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) cho Nguyễn Thanh B1; Vào ngày không rõ, tháng 4/2020, T2 đã 02 lần bán 02 gói ma túy đá, với giá từ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) đến 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng)/gói cho Trần Văn G1. Đến khoảng 15 giờ ngày 16/4/2020, T2 đang cất giấu trong người 01 gói ma túy, có khối lượng 9,7650gam, loại Methamphetamine, nhưng chưa kịp bán cho người nghiện thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch phát hiện bắt quả tang.

- Đối với Đinh Quang T3: Sau khi mua ma túy của D, Tuấn phân chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và mang bán cho người nghiện nhiều lần. Cụ thể: Vào các ngày 14, 15/4/2020, Tuấn đã 02 lần bán 02 gói ma túy đá, với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/gói cho Phạm Duy K. Đến khoảng 18 giờ ngày 16/4/2020, Tuấn đang cất giấu trong người 01 gói ma túy, có khối lượng 4,9500gam, loại Methamphetamine, nhưng chưa kịp bán cho người nghiện thì bị Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Nhơn Trạch phát hiện bắt quả tang.

- Ngoài ra, từ đầu tháng 01/2020 đến giữa tháng 02/2020, Tuấn đã 03 lần mua 03 gói ma túy đá, với giá từ 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) đến 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/gói của vợ chồng Trang - Sơn (chưa rõ lai lịch). Sau đó, Tuấn mang ma túy đá về giao lại cho T2 để T2 phân thành nhiều gói nhỏ mang bán lại cho người nghiện. Ngày không rõ, tháng 01/2020, T2 đã giúp sức cho Tuấn 03 lần bán 03 gói ma túy đá, với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng)/gói cho Phan Kiều D.

Hành vi của bị cáo Phan Kiều D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Cao Minh T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thành T2 phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đinh Quang T3 phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào đều bị Nhà nước nghiêm cấm, ai vi phạm sẽ bị trừng trị rất nghiêm khắc nhưng biết ma túy là mặt hàng siêu lợi nhuận, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, cố ý lao vào con đường phạm tội, thực hiện trót lọt nhiều lần hành vi mua ma túy tổng hợp mang về sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhằm thu lợi bất chính. Thể hiện các bị cáo là người không có đạo đức, xem thường pháp luật, lôi kéo một số thanh thiếu niên hư hỏng có lối sống thực dụng vào con đường hút hít nghiện ngập ma túy, làm băng hoại xã hội, suy đồi nòi giống dễ dẫn đến nhiều căn bệnh nguy hiểm khác, nhất là căn bệnh HIV/AIDS hiện nay chưa có thuốc chữa. Nếu hành vi của các bị cáo không được Cơ quan điều tra kịp thời phát hiện bắt giữ, xử lý thì sẽ gây ra nhiều tác hại lớn cho xã hội, sẽ làm cho nhiều gia đình phải đau khổ khi có người thân vướng vào con đường hút, hít, nghiện ngập ma túy và làm ảnh hưởng đến việc bài trừ ma túy ở địa phương. Ngoài ra, hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo T đã xâm phạm chế độ quản lý vật liệu nổ của Nhà nước, gây mất an toàn xã hội.

[2.2] Vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, phức tạp. Hành vi của các bị cáo được thể hiện như sau:

Bị cáo Phan Kiều D là người có hành vi rủ rê và đã nhiều lần thực hiện hành

vì mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ là: 50,4344gam ma túy, loại Methamphetamine (Trong đó: thu giữ của D là 30,7865gam; thu giữ của D bán cho Đức là 4,9329gam; thu giữ của D bán cho Tuấn là 4,9500gam; thu giữ của D bán cho T2 là 9,7650gam). Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án và chưa được xóa án tích về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng không biết hối cải và không lấy đó làm bài học, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Cao Minh T là người đã nhiều lần giúp sức cho Phan Kiều D thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Trong vụ án này, bị cáo T đóng vai trò là đồng phạm trong việc mua bán trái phép chất ma túy; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng không lấy đó làm bài học và cải tạo thành công dân tốt, mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, bị cáo còn có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm đối với 02 tội mà bị cáo gây ra để đủ sức răn đe. Và cần tổng hợp hình phạt 01 năm 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 203/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành để buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Bị cáo Nguyễn Thành T2 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và nhiều lần trực tiếp thực hiện hành vi phân nhỏ ma túy để bán cho các con nghiện, với khối lượng ma túy bị thu giữ của riêng T2 là: 9,7650gam, loại Methamphetamine. Do đó, cũng cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đủ nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Đinh Quang T3 đã nhiều lần trực tiếp phân nhỏ số ma túy mua được, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện, với tổng khối lượng ma túy bị thu giữ gồm: 4,9500 gam ma túy, loại Methamphetamine. Do đó, cũng cần áp dụng mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phan Kiều D và Cao Minh T thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội phạm, nên đã phạm vào 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Các bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Tuấn có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); 02 bị cáo Tuấn, T2 có 02 con còn nhỏ, các bị cáo là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai về đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của luật sư bào chữa theo luật định cho bị cáo D về các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Quan điểm của luật sư bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Tuấn về các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, về đề nghị xử phạt bị cáo Tuấn dưới khung hình phạt là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp:

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Phan Kiều D:

+ Đối với tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định có khối lượng: 30,7865 gam loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 751/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 (bút lục số 103)) cần tịch thu tiêu hủy; Đối với vật chứng gồm: 01 túi xách màu đen; 01 cân tiểu ly; 01 bình thủy tinh có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 cái kéo; 01 cái dao lam và 70 gói nylon là vật chứng vụ án, cần tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0972.642.148 là công cụ, phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sê ri: F2LS9528HG06 không có sim; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, có số thuê bao 0901.794.937 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, cần trả lại cho bị cáo D do không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội;

+ Đối với số tiền thu giữ của bị cáo D là 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Cao Minh T:

+ Đối với 01 khẩu súng ngắn, bằng kim loại, thân súng màu trắng dài 15,5cm, bán súng màu nâu dài 9cm, phía bên phải thân súng có chữ WG, phía bên trái thân

súng có ghi chữ MADE IN TAIWAN 18TH2559 cùng 03 viên đạn màu vàng, đuôi viên đạn có ghi chữ E là vũ khí nguy hiểm, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao lại cho Ban chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý là phù hợp (Theo Quyết định nhập kho vật chứng số 118 ngày 24/11/2020 và Lệnh nhập kho vật chứng số 05-VC ngày 24/11/2020);

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Suzuki, có số khung: PMSRU120U2XA41480, số máy: F124-141480 và gắn biển số 60C1- 079.79. Sau giám định kết luận số khung bị đục lại, không đọc được các ký tự ban đầu; trước giám định số máy: F124-141480 là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0931.446.873 và số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng) không liên quan đến việc phạm tội nên cần trao trả lại cho bị cáo T là phù hợp.

- Đối với Nguyễn Thành T2:

+ Đối với tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định có khối lượng: 9,062 gam loại Methamphetamine (số 750/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 (bút lục số 107)) cần tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0775.237.772 là phương tiện T2 dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+Đối với số tiền 1.500.000đ là tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có. Nghĩ cần buộc bị cáo giao nộp để sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

- Đối với vật chứng thu giữ của Đinh Quang T3:

+ Đối với tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định có khối lượng: 4,8691 gam loại Methamphetamine (số 752/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 (bút lục số 111)) cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, có số thuê bao 0774.868.345 là phương tiện Tuấn liên lạc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

+ Đối với số tiền thu giữ của bị cáo Tuấn là: 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng), cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO kèm theo số thuê bao 0785.119726 thu giữ của chị Bùi Ngọc L3, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần trao trả lại cho chị Bùi Ngọc L3 là phù hợp.

- Đối với 01 cái cân điện tử có ký hiệu WH-B05 và 01 dao tự chế là tài sản

của Nguyễn Thanh B1, là vật chứng liên quan đến vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với tên Phát (chưa rõ lai lịch) có hành vi giúp sức D bán trái phép chất ma túy thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đang xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thanh B1, Trần Văn G1, Phạm Duy K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với Sơn - Trang và các đối tượng (chưa rõ lai lịch) có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đang tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với số tiền: 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Tuấn thu lợi bất chính do phạm tội mà có, bị cáo Tuấn đã tự nguyện nộp lại. Nghĩ cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố các bị cáo Phan Kiều D, Đinh Quang T3, Cao Minh T và Nguyễn Thành T2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Cao Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Phan Kiều D** 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2020.

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 304, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Cao Minh T** 09 (Chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hình phạt chung của 02 tội là 11 (Mười một) năm tù. Tổng hợp hình phạt với mức án 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản

án số: 203/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là: 12 (mười hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2020.

Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành T2** 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2020.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Đinh Quang T3** 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/4/2020.

[2] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định có khối lượng: 30,7865 gam loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 751/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 (bút lục số 103)) và các vật chứng thu giữ gồm: 01 túi xách màu đen; 01 cân tiểu ly; 01 bình thủy tinh có gắn ống hút và nỏ thủy tinh; 01 cái kéo; 01 cái dao lam và 70 gói nylon thu giữ của bị cáo Phan Kiều D.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0972.642.148 của Phan Kiều D.

+ Trả lại cho Phan Kiều D 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số sê ri: F2LS9528HG06 không có sim; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, có số thuê bao 0901.794.937 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung;

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.600.000đ (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) thu của bị cáo D để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu sung công 01 khẩu súng ngắn, bằng kim loại, thân súng màu trắng dài 15,5cm, bán súng màu nâu dài 9cm, phía bên phải thân súng có chữ WG, phía bên trái thân súng có ghi chữ MADE IN TAIWAN 18TH2559 cùng 03 viên đạn màu vàng, đuôi viên đạn có ghi chữ E thu giữ của bị cáo Cao Minh T và giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Suzuki, có số khung:

PMSRU120U2XA41480, số máy: F124-141480 và gắn biển số 60C1- 079.79. Sau giám định kết luận số khung bị đục lại, không đọc được các ký tự ban đầu; trước giám định số máy: F124-141480 của Cao Minh T dùng làm phương tiện phạm tội;

+ Trả lại cho Cao Minh T 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số thuê bao 0931.446.873 và số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định có khối lượng: 9,062 gam loại Methamphetaminet thu giữ của Nguyễn Thành T2 (số 750/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 (bút lục số 107));

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia có số thuê bao 0775.237.772. của Nguyễn Thành T2.

+ Buộc Nguyễn Thành T2 giao nộp số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính do phạm tội để sung công quỹ Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định có khối lượng: 4,8691 gam loại Methamphetamine thu giữ của Đinh Quang T3 (số 752/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 (bút lục số 111));

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, có số thuê bao 0774.868.345 của Đinh Quang T3.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng) thu của bị cáo Tuấn để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, Ủy nhiệm chi số UNC 0033 ngày 26/11/2020, Quyết định nhập kho vật chứng số 118 ngày 24/11/2020 và Lệnh nhập kho vật chứng số 05-VC ngày 24/11/2020)

+ Buộc bị cáo Đinh Quang T3 giao nộp lại số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính do phạm tội để sung công quỹ Nhà nước. (Gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền số 001910 ngày 24/02/21 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai)

- Trả lại cho chị Bùi Ngọc L3 01 điện thoại di động hiệu OPPO kèm theo số thuê bao 0785.119.726.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái cân điện tử có ký hiệu WH-B05 và 01 dao tự chế là tài sản của Nguyễn Thanh B1.

[3] Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (4);
- Luật sư (1);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1)
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Tùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Vân - Cao Thị Én

Trần Thanh Tùng